

Hồi 569

Các tỳ kỳ vị



úc hoàng hôn, Thôi Hoành trở về khu doanh trại, Đinh Tuyên mừng rỡ ra đón.

Trong rừng, khu doanh trại hoàn toàn yên tĩnh, trong bóng tối lính gác nghiêm ngặt, chòi gác san sát. Thôi Hoành vui vẻ hỏi: “Tất cả vẫn ổn chứ!”.

Đinh Tuyên nói: “Nhờ hồng phúc đại nhân, kẻ địch vẫn chưa xuất hiện trong phạm vi giám sát của chúng tôi”.

Đinh Tuyên rất khâm phục người tài trí đảm lược như Thôi Hoành, lại biết rõ lần này Thác Bạt Khuê sắp mình tới làm trợ thủ cho Thôi Hoành là nể mặt Yến Phi, ngấm ngấm có ý tài bồi vì vậy sau khi nhận nhiệm vụ thì vẫn run rẩy ớn lạnh, chỉ sợ có gì sơ sót.

Đinh Tuyên tuy là người Hán nhưng lại lớn lên ở phương Bắc, nơi thống trị của các tộc Hồ, không mấy thiện cảm với chính quyền tôn thất nhà Tấn ở phương Nam, đồng thời muốn vươn lên ở phương Bắc thì phải nương tựa vào một chính quyền Hồ tộc nào đó, sau một thời gian nghiên cứu, Đinh Tuyên chọn Thác Bạt tộc lúc ấy đang bắt đầu hưng khởi.

Đinh Tuyên lại nói: “Bên tộc chủ đưa tin lại, báo rằng người đã dốc hết toàn quân đến Nguyệt Khâu ở Nhật Xuất nguyên bày binh bố trận, buộc Mộ Dung Thùy phải ra giao phong chính diện”.

Thôi Hoành gật đầu: “Ừ”.

Trước khi rời Bình Thành, y và Thác Bạt Khuê đã vạch ra đại kế tác chiến toàn diện để vừa có thể phối hợp lẫn nhau vừa tranh thủ thành quả to lớn nhất.

Thôi Hoành và Đinh Tuyên bước đến sát rìa đông nam của khu rừng doanh trại, nhóng mắt nhìn ra hướng Bắc Khâu ở cách đó ba mươi dặm dưới ánh hoàng hôn, nói: “Khi trời sập tối chúng ta sẽ lập tức xuất phát, bí mật hành quân, đến chỗ còn cách mặt bắc Bắc Khâu năm dặm thì dừng lại mai phục, nghỉ ngơi khoảng hai canh giờ, trước khi trời sáng lại lặng lẽ tiếp cận quả đồi này, chỉ cần thấy có tín hiệu lửa khói thì lập tức phát động tấn công”.

Đinh Tuyên gật đầu lĩnh ý.

Thôi Hoành mỉm cười: “Lần này Mộ Dung Long nhất định trúng kế, quan trọng là chúng ta có đánh được tan tác triệt để binh đoàn Long Thành tinh nhuệ của hãn hay không thôi,

trận chiến này chúng ta chắc chắn phải giành được thắng lợi to, nếu chỉ là thắng lợi nhỏ thì chẳng có gì khác thất bại, hiểu không?”.

“Đinh Tuyên hiểu!”. Đinh Tuyên đáp.

oOo

Kiến Khang, Thạch Đầu thành.

Lưu Dụ đang ăn cơm tối với Giang Văn Thanh trong nội đường. So với tối qua thì tâm trạng gã thư thái hơn nhiều. Từ lúc biết Văn Thanh mang thai đứa con của mình, gã tự nhiên muốn đem hết tình yêu trong tim dồn hết sang Văn Thanh, gỡ bỏ mọi mắc mứu trong lòng, lo lắng bảo vệ cho nàng đầy đủ.

Dưới ánh nến, trông Văn Thanh kiều diễm hơn hoa, khiến trái tim gã ngập tràn yêu thương.

Văn Thanh thấy gã liên tục gấp thức ăn vào bát cho mình đến nỗi chất lên có ngọn, liền cười bảo: “Nhiều thế này Văn Thanh ăn sao cho hết?”.

Lưu Dụ mỉm cười: “Vì tương lai của chúng ta, Văn Thanh nhất định phải ăn nhiều lên, con mới trắng trẻo mũm mĩm, mới xuất thế trở thành một chàng trai rắn rỏi được”.

Văn Thanh vừa thẹn vừa mừng lườm gã: “Nhìn xa thế, tối nay đại nhân vui vẻ quá nhỉ!”.

Lưu Dụ gật đầu: “Hôm nay quả thực ta vui lắm vì việc cai trị đất nước bắt đầu có phương hướng, đều nhờ Mục Chi bàn mưu tính kế cho ta. Nói thẳng ra, ta xưa nay vốn không có thiện cảm với bọn cùng nho, nhưng Mục Chi lại khiến ta thay đổi hoàn toàn cách nhìn nhận đó. Lạ thật, y thực tế và tinh táo hơn cái gã lỗ mãng kiến văn hạn hẹp như ta rất nhiều, không chỉ nói suông đạo tiên vương, nhân nghĩa đạo đức mà còn giúp ta sửa đổi tính nết”.

Giang Văn Thanh nói: “Mục Chi quả là người đặc biệt, Dụ lang nhớ đối đãi tử tế với y nhé”.

Lúc ấy thủ hạ vào báo, Khoái Ân đến Thạch Đầu thành, đang đợi ở sảnh ngoài.

Lưu Dụ mừng quá đổi, nhủ bụng lần này đến nhanh thế, gã vốn tưởng phải tám đến mười ngày Khoái Ân vẫn chưa thể vâng lệnh triệu hồi mà quay về.

Giang Văn Thanh vui vẻ nói: “Tiểu Ân đã về, đại nhân mau đi gặp hân đì”.

Lưu Dụ vội vàng đứng dậy, ghé lại gần Văn Thanh thom lên má nàng, lại xoa xoa cái bụng lùm lùm của nàng rồi mới ra ngoài sảnh.

Nhìn thấy gã, Khoái Ân nhảy nhồm khỏi ghế, vẻ mặt kích động, quỳ sụp xuống hô: “Khoái Ân thỉnh an thống lĩnh đại nhân”.

Lưu Dụ cúi xuống đỡ hấn dậy, túm chặt lấy vai hấn: “Tiểu Ân, đệ làm tốt lắm, không, cực kỳ tốt mới đúng! Đệ đã lập được đại công!”.

Mặt mày Khoái Ân lấm bụi đường, giọng hấn run run, biểu lộ nỗi xúc động tận đáy lòng: “Đều nhờ thống lĩnh đại nhân giáo hối và đề cử, Tiểu Ân làm sao dám phụ công”.

Lưu Dụ dắt hấn đến một góc ngồi xuống, hỏi luôn điều vẫn ngỡ vực: “Sao ngươi đến được nhanh thế?”.

Khoái Ân đáp: “Thư hỏa tốc của đại nhân truyền đến đúng lúc thuộc hạ nhận được lương thảo của Âm Kỳ tướng quân ở Vô Tích, bèn lập tức phóng khoái mã chạy tới. Thuộc hạ đã làm theo chỉ thị của đại nhân, đem quân phù và văn thư nhận lệnh giao cho Âm tướng quân, đồng thời dặn dò kỹ càng về tình hình Cối Kê cho y biết”.

Trong quân đội hiện nay, nếu hỏi người mà Lưu Dụ tin tưởng nhất là ai thì Khoái Ân và Âm Kỳ phải đứng đầu bảng, còn trên cả bọn Ngụy Vĩnh Chi, Hà Vô Kỵ, Bành Trung...

Lưu Dụ hỏi: “Tình hình khu hỗn loạn đó bây giờ ra sao rồi?”.

Khoái Ân đáp: “Thiên Sư quân đã bị đánh tan tác rồi. Thuộc hạ làm theo chỉ thị của Mục Chi tiền sinh, một mặt tuyên xưng Tôn Ân đã vùi thây trong cơn giận của dân cư, đồng thời đem thủ cấp Từ Đạo Phúc và Trương Vĩnh đến treo ngoài cửa đông Cối Kê để thị chúng ba ngày, mặt khác theo lời dặn của Lưu Mục Chi tiền sinh, tiến hành kế sách an dân, miễn thuế ruộng cho dân trong vòng nửa năm, tu bổ thành trì các nơi, lại nhân cơ tịch thu sung công ruộng đất của bọn cường hào tham gia phản loạn ở các vùng rồi phân bổ công bằng lại cho nông phu địa phương, đại họa do Tôn Ân gây nên đã được thu xếp ổn thỏa”.

Lưu Dụ thêm than hổ thẹn, Lưu Mục Chi đã từng đề cập đến cách thu vén lại những thứ rách nát do bọn Thiên Sư quân để lại, nhưng bản thân gã thì chỉ nung nấu việc giết Hoàn Huyền nên lúc ấy không để ý, bây giờ Khoái Ân nhắc gã mới nhớ lại.

Cũng may có bàn tay căn cơ của Lưu Mục Chi đã an bài gọn ghẽ, lo lắng cho toàn cục, bậc trí giả cận kề và chu đáo ấy đã dốc hết sức vì gã, nếu không thì gã nhất định sẽ làm cho mọi việc rối tung lên, đã loạn lại còn loạn hơn.

Đồng thời Lưu Dụ lại nhớ rằng Lưu Mục Chi đã nhấn mạnh mấy lần rằng mình phải dùng nắm đấm mạnh mẽ hữu lực để thống trị phương Nam, công việc sau loạn Thiên Sư

chính là lời giải thích thuyết phục nhất cho lời nói của Lưu Mục Chi. Vì tất cả các thế lực phản đối ở các thành của Cối Kê đều bị Lưu Dụ tróc sạch cả rễ lẫn gốc, vì vậy không có gì cản trở việc đẩy tranh chính sách ích nước lợi dân này, việc đến đâu thông đồng bén giọt đến đấy, đạt được những thành quả khiến người ta phải tự hào”.

Gã đồng thời có cảm giác kinh sợ, thử nghĩ nếu mình chỉ cầu một người độc tài tự tư tự lợi, bất luận trước mắt có áp bức bóc lột dân đen thế nào, nhất thời dân chúng cũng chỉ còn đường phục tùng chứ không còn sức phản kháng. Đương nhiên, đến lúc dân bơ vơ không nơi nương tựa, dân chúng sẽ cảm thấy dù chết cũng chẳng có gì ghê gớm lắm, tự nhiên sẽ sinh loạn. Nhưng nếu đẩy mạnh chính sách an dân thì mọi người sẽ cảm kích mà không tạo phản, hiệu quả khác hoàn toàn.

Lưu Dụ quyết định phải thường xuyên tự nhắc nhở mình quyết không được gây ra những hành động làm tổn hại dân chúng, phúc khí của dân chúng tùy thuộc vào một quyết định của gã, làm sao gã có thể khiến nhân dân khiếp hãi, việc gì cũng phải suy nghĩ cặn kẽ thì mới tiến hành, thận trọng gò bản thân theo những nguyên tắc cần thiết.

Chỗ cao minh nhất của Lưu Mục Chi là mượn cớ dẹp loạn Thiên Sư để đem ruộng đất phân bổ lại, dập tắt nguồn gốc tai họa do Thiên Sư quân gây ra. Qua hành động tùy cơ ứng biến này, gã tự nhủ mình phải học cách lựa chiều tình hình để chọn ra chính sách phù hợp nhất.

Khoái Ân hỏi: “Chẳng hay đại nhân kíp gọi thuộc hạ về là có chỗ nào cần dùng đến thuộc hạ? Chỉ cần đại nhân dẫn đầu thì thuộc hạ nguyện lao vào nước sôi lửa bỏng, muôn chết cũng không từ”.

Lưu Dụ nhớ lại hôm Hầu Lượng Sinh tự tận, Khoái Ân đến Kiến Khang báo tin với bộ dạng bàng hoàng ngơ ngác, khác hẳn với một Khoái Ân mãnh tướng có ảnh hưởng rất lớn trong Bắc Phủ binh hiện nay. Từ đó, gã lại liên tưởng đến mình lúc trở về Kiến Khang, không biết đi đâu, đành phải thỏa hiệp với Tư Mã Đạo Tử, ngàn vạn mối cảm xúc đan xen với nhau.

Gã nói: “Không nghiêm trọng đến thế đâu, ta triệu người về là muốn người thay ta giữ Kiến Khang để ta tranh thủ đi đối phó Hoàn Huyền”.

Khoái Ân choáng váng: “Một nhiệm vụ to lớn như thế, thuộc hạ e khó lòng đảm đương được”.

Lưu Dụ cười: “Thắng thắn một câu, ta là dân ngoại đạo với chính trị, e rằng còn vò đầu bứt tai hơn cả người nữa. Cũng may chính trị có Lưu Mục Chi phụ trách, người chỉ cần nắm chắc binh quyền, giữ vững Thạch Đầu thành, ai dám tạo phản thì giáng cho nó một cú sấm

sét, nhưng khả năng ấy nhỏ lắm. Bây giờ Kiến Khang đang ở trong tình trạng quân quần, người chỉ cần điều động thủ hạ giữ vững trị an Kiến Khang là ổn rồi”.

Nghĩ ngợi chốc lát, gã tiếp: “Lát nữa ta sẽ mời Lưu Mục Chi tiên sinh đến thương lượng, nhân cơ hội này trao cho người một chức vị danh xứng với thực để người dễ bề quản hạt Kiến Khang”.

Khoái Ân thấp thỏm: “Nhưng còn đám quyền quý...”.

Lưu Dụ ngắt lời hần với một nụ cười: “Có Lưu Dụ này hậu thuẫn, Tiểu Ân còn gì phải sợ? Trong giới quý tộc cũng có khá nhiều người ủng hộ chúng ta, nếu có kẻ nào dám gây nhiều loạn, chúng ta sẽ làm cho nó khổ sở đến không thể chịu đựng nổi, binh quyền nằm trong tay ai thì người đó làm chủ. Người cứ phối hợp với những cách thức chính trị thuần thực của Lưu Mục Chi tiên sinh là sẽ không xảy ra vấn đề gì đâu”.

Khoái Ân lúc này mới hơi bình tâm, vội vàng tạ ơn.

Lưu Dụ trầm ngâm một thoáng rồi nói: “Ta sẽ dẫn Tiểu Ân đi gặp vài người, để họ rõ quyết định của ta, còn trong quân thì ta không lo lắng chút gì, bởi ai cũng biết những công lao mà người đã lập được”.

Khoái Ân ngập ngừng, chực nói lại thôi.

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Tiểu Ân sao ấp úng thế, có điều gì muốn nói?”.

Mắt Khoái Ân đỏ hoe lên: “Thuộc hạ hy vọng có thể rửa hận cho Hầu tiên sinh”.

Lưu Dụ cười khố: “Ta đang nhờ người giúp ta ổn định tình hình Kiến Khang, làm sao người theo ta đi thảo phạt Hoàn Huyền được?”.

Khoái Ân nói: “Thuộc hạ đâu dám kháng lệnh đại nhân? Thuộc hạ chỉ hy vọng biết được con yêu nữ hại chết Hầu tiên sinh là ai thôi”.

Lưu Dụ lúc này mới biết là mình hiểu lầm ý Khoái Ân, gã đau lòng vô cùng, chẳng lẽ nói cho Khoái Ân biết con yêu nữ mà gã và Đồ Phụng Tam nhắc đến hôm đó là Nhậm Thanh Thị? Gã đành đẩy đưa: “Lúc ấy còn một số việc chúng ta chưa rõ, vì vậy mới suy đoán như thế. Ta ngờ rằng có người bên mình tiết lộ tin tức, đâu biết thuần túy là hiểu lầm. Nói cho rõ ràng thì oan đầu nợ chủ đều là Hoàn Huyền, chúng ta hãy nghĩ cho đại cục, đừng truy đuổi ai khác nữa”.

Sự thực gã cũng không hài lòng với những lời thoái thác đăi bôi của mình, nhưng còn cách nào khác nữa đâu? Quả thực tạm thời gã không làm sao chế ra được một câu chuyện có tính thuyết phục hơn.

Khoái Ân lộ vẻ nửa tin nửa ngờ.

Lưu Dụ vỗ vỗ vai hấn: “Ta nghĩ cho Tiểu Ân thôi, chuyện này liên quan đến một môn phái bí ẩn trên giang hồ, nhưng đầu lĩnh của họ đã hiệp đồng với Yến Phi, vào đúng thời khắc trọng yếu đã li khai Hoàn Huyền, dẫn đến việc Hoàn Huyền chạy trốn khỏi Kiến Khang. Cứ làm cho tốt đi, chỉ cần ngươi có thể làm cho dân chúng phương Nam an cư lạc nghiệp, cơm no áo ấm thì cũng như đã báo đáp ân tình của Hầu tiên sinh rồi”.

Khoái Ân cuối cùng cũng lộ vẻ tin tưởng, quả quyết đáp: “Xin tuân phục hoàn toàn chỉ thị của đại nhân”.

Lưu Dụ thâm thở phào.

Nhớ lại giang hồ sóng gió trước đây, nhớ những ngày mọi người đối đãi chân tình với nhau, lúc này trong lòng Lưu Dụ vẫn còn chứa chan cảm xúc.

Từ lúc đi lại với Nhậm Thanh Thị, Lưu Dụ đã che giấu quanh co hộ ả, mãi cho đến nay, khi Lưu Dụ đã trở thành người cầm quyền của Kiến Khang mà vẫn phải nói dối hộ ả trước mặt Khoái Ân, đổ vấy trách nhiệm cho Ma môn. Cũng may Khoái Ân không ráo riết truy tìm căn nguyên cội rễ, nếu không chẳng biết Lưu Dụ còn phải dối trá vòng vèo đến đâu.

Hy vọng chân tướng sự việc mãi mãi không bị bóc trần, để gã khỏi phải khó ăn khó nói với viên đại tướng tâm phúc này.

oOo

Cao Ngạn xộc vào khuê phòng của Doãn Thanh Nhã, kêu lên: “Tin tốt lành! Tin tốt lành! Lần này thành công thu lợi rồi đây!”.

Ả tỳ nữ đang thị hầu Doãn Thanh Nhã đã sớm quen với những hành vi kỳ quặc ấy rồi, không đợi cô chủ nhắc liền vội vàng thi lễ rồi lui ra.

Doãn Thanh Nhã cau mày: “Tên tiểu tử này phát cuồng rồi chắc!”.

Cao Ngạn hào hứng ngồi xuống bên cạnh: “Tin tốt thứ nhất là lão Mao Tu Chi đã hạ được Bạch Đế thành, tiến binh uy hiếp Giang Lăng, khiến tên tặc tử Hoàn Huyền sợ hãi, bắn hết cả quần. Ha, tưởng tượng ra mới thấy sống động làm sao chứ!”.

Doãn Thanh Nhã cười khúc khích, lườm hấn mắng: “Đúng là miệng chó không mọc được ngà voi, họa là đồ ngốc mới tin ngươi! Ôi, Tiểu Bạch Nhạn ta thì cũng chẳng tốt đẹp hơn đồ ngốc bao nhiêu, bằng không thì làm sao lại cứ bùi riu lấy cái tên tiểu tử này”.

Cao Ngạn cười hì hì: “Sao cũng được. Nghe đây. Tin tốt thứ hai, thống lĩnh đại nhân của chúng ta đã phê cho Đỗ Tiền của chúng ta nhậm chức quan đầu triều vùng Lưỡng Hồ, đồng thời gom Lưỡng Hồ bang về Bắc Phủ binh. Lão Trình được giao nhiệm vụ xem xét luận công ban thưởng, nếu có huynh đệ nào trong bang không muốn làm quan hoặc làm lính thì cứ việc tự tiện làm theo ý mình. Ha, đây có lẽ là ơn đức cao dày của hoàng đế đây”.

Doãn Thanh Nhã không để tâm, tròng tròng nhìn Cao Ngạn: “Ai muốn làm quan cũng được, mỗi người một chí mà, nhưng ta không cho phép người dính dấp vào quan quách gì đâu nhé, rõ chưa?”.

Cao Ngạn la lên: “Ta đâu có ngu đến thế? Kiểu tám người khiêng đến rước cũng không lay được ta đi làm quan đâu, ta chỉ mong túi đầy ắp tiền tiêu mãi không hết, ngày ngày cùng Nhã nhi...”.

Doãn Thanh Nhã bịt tai lại, mặt đỏ bừng lên: “Ta không nghe, không nghe! Nói nữa ta đập cho một trận đấy”.

Cao Ngạn vờ kinh ngạc: “Nàng tưởng ta định nói gì? Ta không nói là đêm đêm, mà là ngày ngày kia, ban ngày ban mặt có thể làm được gì chứ? Chỉ có du sơn ngoạn thủy thôi ạ! Nhã nhi nghĩ đến trò gì đặc biệt thú vị hơn à?”.

Doãn Thanh Nhã thả hai tay xuống, hậm hực nói: “Không đòi co với người nữa, còn việc gì không, mau báo lên, bản cô nương còn rất nhiều chuyện cần làm”.

Cao Ngạn nói: “Chuyện gấp gì cũng không bằng chuyện ta sắp nói. Có phải Nhã nhi rất thích ngồi trên Kỳ Bình hiệu, ngự giá thân chinh, đánh cho lũ chó săn của Hoàn Huyền rơi hết xuống nước, thua bại hoàn toàn không?”.

Mắt Doãn Thanh Nhã sáng ngời: “Người đang nói gì kia?”.

Cao Ngạn thủng thảng: “Lão Ngụy vừa từ Tang Lạc châu về, nói quân Lợi Châu dưới thung lũng đang rục rịch di chuyển, vì vậy mời chúng ta xuất động thủy sư cùng phối hợp với họ để giáp kích quân Kinh Châu trên Trường Giang. Ôi, cứ tưởng Nhã nhi có hứng thú, nào ngờ Nhã nhi bận đến nỗi không giải quyết xong mà bút ra được”.

Doãn Thanh Nhã giận quá nghiến răng kèn kẹt: “Tiểu tử chết tiệt, dám trêu tức ta!”.

Rồi cười tươi như hoa: “Vì sao cái đồ khả ố như ngươi vụt một cái lại biến thành đại hảo nhân, lại đồng ý cho người ta tham chiến?”.

Cao Ngạn nói: “Người khác không rõ tâm tư của nàng chứ giấu sao được cái gã phụ quân như ta đây, đều nhờ ta cực lực đánh bật đi các ý kiến khác, nói Nhã nhi ngồi trấn Kỳ Bình hiệu thì các chàng trai bên dưới sẽ tăng cao sĩ khí lên hàng trăm lần, mọi người hứng

khởi quá sẽ không tiếc thân, đánh một trận thủy chiến đặc biệt hào hùng, vì vậy ai vắng mặt cũng không quan trọng chứ riêng Nhã nhi thì không thể thiếu được. Trận chiến này liên quan đến thành bại của cả cuộc chiến tranh, tuyệt đối không được sơ suất, đánh thắng là có thể tróc thẳng đến nhà Hoàn Huyền rồi”.

Doãn Thanh Nhã không rời hơi cãi cộ lời thôi với kẻ tự xưng là phu quân nàng kia, chỉ vui vẻ nói: “Ngươi khá đấy!”.

Cao Ngạn càng nói càng hăng: “Lão Ngụy còn đem tin đến, trận chiến này nếu thắng, thống lĩnh đại nhân của chúng ta sẽ nự giá thân chinh đến tiền duyên chỉ huy đại cục, Hoàn Huyền lần này sẽ thành trứng chọi đá. Nhã nhi có thể báo thù rửa hận được rồi đấy.

Doãn Thanh Nhã hậm hực nói: “Cái gì mà ân đức hoàng đế, cái gì mà nự giá thân chinh, tên Lưu Dụ ấy làm hoàng đế ư? Ngươi chỉ giỏi khuếch khoác, chỉ giỏi hồ ngôn loạn ngữ thôi”. Rồi lại hỏi: “Lão Ngụy mà ngươi nhắc đến là ai đấy?”.

Cao Ngạn bắt đầu bốc: “Đương nhiên là một trong thất hổ tướng dưới trướng lão Lưu, là vị anh hào danh chấn thiên hạ: Ngụy Vĩnh Chi...”.

Doãn Thanh Nhã ngắt lời: “Sáu hổ tướng kia là bọn thần thánh phương nào?”.

Cao Ngạn lúng túng: “A, điều đó thì không rõ lắm”.

Doãn Thanh Nhã trợn mắt mắng: “Lại tào lao!”.

Liền đó lại nghiêm chỉnh nói: “Nhưng lần này ta nhất định tham chiến, nếu không thuyền đội đừng hòng mơ tưởng đến việc ra khơi”.

Cao Ngạn vội bảo đảm: “Điều này tất nhiên không phải là tào lao, dầu ta gan to bằng trời cũng chỉ hạn chế ở cái gan háo sắc, còn ở những phương diện khác thì gan ta bé xíu rất thảm hại”.

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Khi nào quân ta xuất phát?”.

Cao Ngạn nói: “Đi luôn bây giờ đấy, kính thỉnh Nhã nhi di giá đến Kỳ Bình hiệu”.

Doãn Thanh Nhã nhảy nhồm lên, kêu: “Thế thì còn dènh dàng ở đây làm gì nữa, họ không đợi chúng ta là khốn đó!”.

Cao Ngạn ung dung nói: “Nhã nhi đừng lo, ta với nàng là những người lên thuyền sau cùng, sẽ nhận được những tràng hoan hô reo hò của các chàng trai để dâng cao sĩ khí, đây là chủ ý của lão Trình và Lão Thủ, không liên quan gì đến phu quân đâu”.

Doãn Thanh Nhã túm lấy ngực áo hấn, thét: “Ngươi nói gì?”.

Cao Ngạn tỏ vẻ ngây thơ vô tội, giơ tay nói: “Phu quân đã nói gì? Không nhớ, không nhớ!”.

Doãn Thanh Nhã vận kinh nhắc bổng hấn lên khỏi ghế tựa, khẽ lắc tay, Cao Ngạn đứng không vững liền bị hất văng ra ngoài cửa.

Doãn Thanh Nhã đuổi theo sau, hầm hầm ra oai: “Dẫn đường cho ta mau, không thì coi chừng cái mạng nhỏ nhoi của ngươi đó”.

Cao Ngạn nhắc chân định bước, chợt kêu lên: “Mưu sát thân phu! Mưu sát thân phu này!”.

Doãn Thanh Nhã không kìm được, bật cười đuổi theo.

- o O o -